

Số: *12*/TTr- HLC

Quảng Ninh, ngày 06 tháng 4 năm 2015

**TỜ TRÌNH**  
**PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ**  
(Kèm theo Phương án tăng vốn điều lệ năm 2015)

Kính gửi: Các Quý cổ đông  
Công ty cổ phần Than Hà Lâm – Vinacomin

Theo kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2015- 2018 thì sản lượng than mà Công ty phải sản xuất qua các năm ngày càng tăng cao: năm 2015 là 2,150 triệu tấn; năm 2016 đến 2018 là 2,4 triệu tấn/năm. Với quy mô sản lượng nêu trên thì nhu cầu đầu tư để tăng năng lực sản xuất là cần thiết và đòi hỏi số vốn đầu tư cần thêm 3 179 tỷ đồng vốn đầu tư, bình quân 636 tỷ đồng/năm; nhu cầu vốn lưu động 5 năm là 2.369 tỷ đồng, bình quân 474 tỷ đồng/năm.

Chính vì vậy việc tăng vốn điều lệ cho Công ty là hết sức cần thiết. Do đó Công ty xây dựng Phương án tăng vốn điều lệ bằng hình thức chia cổ phiếu thưởng cho các cổ đông để trình Đại hội thảo luận thông qua.

Công ty trích 19,678 tỷ đồng để chia cổ phiếu thưởng, theo đó cổ đông hiện hữu cứ sở hữu 12 cổ phiếu hiện hữu thì được thưởng 1 cổ phiếu mới.

- Tổng số cổ phiếu thưởng được chia: 1.967.800 cổ phiếu.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Thời gian thực hiện: Đầu quý II/2015.

Sau khi chia cổ phiếu thưởng thì vốn điều lệ của Công ty tăng lên 251,744 tỷ đồng.

**2. Kế hoạch sử dụng vốn điều lệ tăng thêm.**

Toàn bộ số vốn điều lệ tăng thêm do chia cổ phiếu thưởng sẽ được bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị của Công ty trình Đại hội thông qua và ủy quyền cho HĐQT thực hiện việc đăng ký thay đổi đăng ký kinh doanh và thực hiện các thủ tục pháp lý niêm yết số cổ phiếu thưởng.

Xin trân trọng cảm ơn./.

(Gửi kèm Phương án tăng vốn điều lệ năm 2015) *stb*

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông (nhận trên Website Cty)
- Phòng Tin học quản lý (đăng Website).
- Người UQ Công bố thông tin;
- UBCKNN; Sở GD&ĐT Hà nội;
- Thư ký Cty, Hồ sơ Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Văn Trịnh*  
**Nguyễn Văn Trịnh**

## PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

(Kèm theo Tờ trình số 72/TTr-HLC ngày 06 tháng 04 năm 2015)

### PHẦN THỨ NHẤT SỰ CẦN THIẾT PHẢI TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

#### I. Thực trạng Công ty cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin

##### 1. *Khái quát quá trình hình thành, phát triển Công ty.*

Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin, tiền thân là Mỏ Than Hà Lâm được thành lập ngày 01 tháng 8 năm 1960.

Từ năm 2005 đến nay, Công ty đẩy mạnh việc đầu tư tăng năng lực sản xuất, đổi mới và áp dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất, do đó sản lượng than khai thác tăng nhanh. Đặc biệt là trong vòng sáu năm trở lại đây khi chuyển đổi mô hình hoạt động sang công ty cổ phần (2008 - 2014), bình quân Công ty đã sản xuất được gần 2 triệu tấn than/năm, các chỉ tiêu về hiệu quả sản xuất kinh doanh, đời sống và thu nhập của người lao động năm sau cao hơn năm trước.

##### 2. *Đặc điểm sản xuất kinh doanh của Công ty.*

2.1. Công ty cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin hoạt động theo mô hình công ty một cấp (Công ty và các công trường, phân xưởng trực thuộc) với dây chuyền công nghệ hoàn chỉnh từ khâu đào lò xây dựng cơ bản, khai thác than, sàng tuyển, chế biến, tiêu thụ. Than do Công ty sản xuất ra là than nguyên khai và thành phẩm và được giao cho Công ty Tuyên than Hòn Gai và Công ty Kho vận Hòn Gai - Vinacomin thuộc Tập đoàn để sàng tuyển, tiêu thụ.

2.2. Về điều kiện tài nguyên, khai trường sản xuất của Công ty khá ổn định và tập trung. Hiện tại Công ty đang sản xuất tại các khu vực chính sau đây:

a) Phần hầm lò, gồm có:

- Vía 7 gồm có khu I, khu II, khu III.
- Vía 10 gồm có khu III, khu VI, khu VII
- Vía 11 gồm có : khu III, khu VI, khu VII
- Vía 14 gồm có khu II.

b) Phần lộ thiên, gồm có:

- Khu II – vía 11.



2.3. Các ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty:

- a) Khai thác, sàng tuyển, chế biến kinh doanh than các loại.
- b) Xây dựng các công trình mỏ hầm lò.
- c) Cơ khí sửa chữa phục vụ sản xuất than.
- d) Vận tải than và hàng hóa.
- e) Dịch vụ đời sống cho công nhân mỏ.

### 3. Hiệu quả hoạt động và tình hình tài chính của Công ty từ khi cổ phần hóa đến nay:

3.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 4 năm (2011 - 2014) và kế hoạch năm 2015:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	KH Năm 2015
Tổng tài sản	Tr.đ	1.347.272	1 551 366	2 180 261	2 634 060	3 553 199
Vốn chủ sở hữu:	Tr.đ	153.666	152 383	248 987	254 428	256 877
- Vốn điều lệ:		119.557	119 556	232 066	232 066	251 744
- Các quỹ:		34.109	32 827	16 921	22 362	5 133
Nợ phải trả	Tr.đ	1.193.606	1 398 983	1 931 274	2 379 632	3 297 000
Doanh thu	Tr.đ	1.795.466	1 517 054	1 858 182	2 132 277	2 425 910
Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	67.766	28 692	39 563	47 055	33 320
Nộp ngân sách	Tr.đ	215.376	219 428	176 428	274 412	393 915
Sản lượng:						
- Than nguyên khai	1000t	2.188.121	1 906	1 602	1 737	2 150
- Than tiêu thụ	1000t	2 046	1 591	1 462	1 499	2 022
- Mét lò (XD CB, CBSX)	mét	15.155	14 643	16 342	16 626	16 492
- Bóc đất	m <sup>3</sup>	5.110.980	3 882 881	4 001 835	4 040 000	6 250 000
Lao động bình quân	người	4.501	4 365	4 198	4 233	4 487
Thu nhập hàng tháng	1000đ	9.000	8 410	9 220	9 788	10 353

3.2. Một số chỉ tiêu tài chính từ năm 2011 đến năm 2014 và kế hoạch năm 2015:

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	KH 2015
1. Các hệ số khả năng thanh toán					
- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	0,46	0,30	0,42	0,51	0,55
- Khả năng thanh toán nhanh	0,27	0,09	0,26	0,23	0,33
2. Các hệ số về cơ cấu nguồn vốn					
- Hệ số nợ/tổng tài sản	0,89	0,90	0,88	0,90	0,92
- Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	7,77	9,18	7,75	9,37	12,83
- Hệ số vốn CSH/tổng tài sản	0,11	0,10	0,11	0,10	0,07
3. Các chỉ số hoạt động					
- Vòng quay tổng tài sản	1,36	0,94	0,87	0,88	0,78
- Vòng quay vốn lưu động	6,91	7,81	6,13	7,01	6,54
4. Các chỉ tiêu sinh lời					
- Tỷ suất LN sau thuế/Dthu (%)	0,03	0,014	0,015	0,017	0,014
- Tỷ suất sinh lợi của tài sản(%)	0,04	0,015	0,016	0,018	0,008
- Tỷ suất LN sau thuế/vốn chủ sở hữu (%)	0,33	0,13	0,11	0,14	0,10
5. Cổ tức %	15	10	8	8	8 (dự kiến)

## II. Định hướng chiến lược phát triển của Công ty.

1. Căn cứ Chiến lược phát triển của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và Hợp đồng phối hợp kinh doanh giai đoạn 2011- 2015 giữa Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin;

Trên cơ sở thế mạnh về truyền thống, nguồn nhân lực, những tiềm năng sẵn có về tài nguyên, cơ sở vật chất đã và đang đầu tư của Công ty và dự báo những thuận lợi, khó khăn của thị trường than trong thời gian tới, Công ty xác định phương hướng phát triển sản xuất kinh doanh bằng các biện pháp cụ thể với mục tiêu sản lượng ngày càng tăng qua các năm từ 2,1 triệu tấn vào năm 2011 sẽ tăng lên 2,15 triệu tấn vào năm 2015 và tiến tới trên 3 triệu tấn vào các năm tiếp theo.

2. Để đáp ứng được việc tăng sản lượng phục vụ kế hoạch khai thác than của Tập đoàn như đã nêu ở phần trên, ngoài việc nghiên cứu sắp xếp lại mô hình tổ chức sản xuất cho phù hợp, tuyển dụng thêm lao động lành nghề, đẩy mạnh công tác thăm dò chi tiết để chuẩn bị diện sản xuất... thì việc quan trọng nhất là



phải tăng cường đầu tư các dự án phục vụ cho việc mở rộng và nâng công suất mỏ. Hiện Công ty đang triển khai dự án đầu tư:

**2.1. Khai thác than phần dưới mức -50 mỏ than Hà Lâm – Công ty Than Hà Lâm**

a) Tổng mức đầu tư: 6.434 tỷ đồng ( trước thuế)

b) Cơ cấu vốn:

+ Vay các tổ chức tín dụng: 5.142 tỷ đồng

+ Vốn tự có: 1.287 tỷ đồng

c) Thời gian thực hiện: từ năm 2008 đến năm 2016

2.2. Ngoài các dự án lớn nêu trên, Công ty còn đang tiếp tục thực hiện đầu tư các dự án đầu tư dở dang của các dự án khác và đầu tư duy trì năng lực sản xuất.

**3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 - 2018:**

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
1. Doanh thu	Tr.đ	2 425 910	2 758 096	2 955 492	2 904 695
2. Giá trị sản xuất	Tr.đ	2 392 590	2 690 825	2 883 407	2 833 849
3. Lợi nhuận	Tr.đ	33 320	67 271	72 085	70 846
4. Nhu cầu vốn đầu tư	Tr.đ	1 360 000	334 948	120 296	130 312
5. Sản lượng					
-Than nguyên khai	1.000 t	2 150	2 400	2 400	2 400
-Than tiêu thụ	1.000 t	2 022	2 190	2 190	2 190
-Mét lò (XDCB, CBSX)	mét	16 492	18 722	18 722	18 722
-Bóc đất	1.000m <sup>3</sup>	6 250	3 036		

**III. Sự cần thiết phải tăng vốn điều lệ:**

Căn cứ các quy định hiện hành của Nhà nước về các chỉ số tài chính an toàn, hiệu quả đối với các doanh nghiệp, chỉ đạo của Tập đoàn về việc tăng vốn chủ sở hữu đối với các doanh nghiệp thành viên cũng như điều kiện thực tế về nguồn vốn, các dự án đầu tư của Công ty, Công ty cổ phần than Hà Lâm - Vinacomin nhận thấy cần thiết phải tăng vốn điều lệ vì các lý do chủ yếu sau đây:

1. Theo kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2015- 2018 thì sản lượng than mà Công ty phải sản xuất qua các năm ngày càng tăng cao: năm 2015 là 2,150 triệu tấn; năm 2016 đến 2018 là 2,4 triệu tấn/năm. Với quy mô sản lượng nêu trên thì nhu cầu đầu tư để tăng năng lực sản xuất là cần thiết và đòi hỏi số vốn đầu tư rất lớn.

Theo tính toán, trong giai đoạn 2014 đến 2018 Công ty cần thêm 3 179 tỷ đồng vốn đầu tư, bình quân 636 tỷ đồng/năm; nhu cầu vốn lưu động 5 năm là 2.369 tỷ đồng, bình quân 474 tỷ đồng/năm.

Trong khi đó, vốn chủ sở hữu của Công ty tính đến hết 2014 chỉ có 254 428 tỷ đồng. Với giá trị vốn chủ sở hữu nói trên chỉ đạt 9,7% tổng giá trị tài sản hiện có của Công ty, chưa đạt tỷ lệ 30% tổng giá trị tài sản theo quy định hiện hành của Nhà nước và nhất là với tốc độ tăng vốn chủ sở hữu bình quân của Công ty chỉ là 10%/năm thì trong các năm tới Công ty tiếp tục thiếu vốn trầm trọng, không đáp ứng đủ và kịp thời vốn cho đầu tư phát triển và duy trì sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

2. Tỷ lệ nợ phải trả/ vốn chủ sở hữu năm 2014 của Công ty là 9,37 lần đã vượt quá quy định của Nhà nước nên khó vay vốn ngân hàng.

3. Theo quy định của Luật Khoáng sản mới thì chủ đầu tư dự án mỏ phải đảm bảo ít nhất 30% vốn chủ sở hữu. Với hiện trạng về tỷ lệ vốn chủ sở hữu trên tổng tài sản hiện có thấp và hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu cao (như đã trình bày ở mục 1 và 2 nói trên) thì Công ty rất khó huy động vốn tín dụng để đầu tư các dự án mỏ để tăng sản lượng than khai thác theo yêu cầu của Tập đoàn.

Chính vì vậy việc tăng vốn điều lệ cho Công ty là hết sức cấp thiết. Do đó Công ty xây dựng phương án tăng vốn điều lệ để trình Chủ sở hữu (Tập đoàn và các cổ đông khác) phê duyệt và tổ chức thực hiện theo nội dung được trình bày ở Phần thứ hai dưới đây.

## PHẦN THỨ 2

### PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

#### I. Mục tiêu của việc tăng vốn.

1. Đảm bảo đủ vốn chủ sở hữu để Công ty có nguồn vốn tự có và huy động vốn của các tổ chức tín dụng nhằm thực hiện có hiệu quả, đúng tiến độ các dự án đầu tư mở rộng sản xuất theo kế hoạch phối hợp kinh doanh 5 năm đã ký với Tập đoàn với sản lượng ngày càng tăng cao.

2. Đảm bảo các hệ số tài chính doanh nghiệp theo qui định của Nhà nước, đảm bảo an toàn, giảm rủi ro do phụ thuộc vào vốn vay từ ngân hàng với lãi suất cao.

3. Nâng cao uy tín của Công ty, của Tập đoàn trước các đối tác, bạn hàng, nâng giá trị cổ phiếu của Công ty trên thị trường chứng khoán.

4. Tạo môi trường sản xuất, kinh doanh công bằng giữa các công ty thành viên trong Tập đoàn thông qua việc đẩy mạnh đầu tư trở lại cho các doanh nghiệp trực tiếp sản xuất than, nhất là các công ty tham gia đóng góp sản lượng khai thác lớn cho Tập đoàn nhằm tạo nội lực vững chắc để các công ty phát triển bền vững, đóng góp ngày càng nhiều than cho Tập đoàn.



## II. Cơ sở pháp lý để tăng vốn điều lệ.

1. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin.

2. Chỉ thị của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc rà soát tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu.

3. Quyết định số 549/QĐ-TTg ngày 11/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 5 năm 2011-2015 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

4. Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010.

5. Vận dụng Khoản 4, điều 18 nghị định 71/2013/NĐ-CP ngày 11/7/2013 của Chính phủ.

## III. Xác định nhu cầu vốn điều lệ tăng thêm.

Căn cứ nhu cầu bổ sung vốn sản xuất kinh doanh để đầu tư và tái sản xuất từ nay đến năm 2018, khả năng đáp ứng từ nguồn vốn tự có hiện có của Công ty cũng như cân đối khả năng chi trả cổ tức tương ứng với số vốn điều lệ tăng thêm, Công ty lập biểu tính toán cân đối như sau:

*Biểu xác định nhu cầu vốn điều lệ tăng thêm*

*ĐVT: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
<b>1. Nhu cầu vốn đầu tư</b>	<b>1 266 740</b>	<b>334 948</b>	<b>120 296</b>	<b>130 312</b>
- Dự án đầu tư khai thác than phần dưới mức -50	1 254 520	264 748		
- Mua sắm TB duy trì SX	12 220	70 200	120 296	130 312
<b>2. Tổng giá trị tài sản (đã bù trừ tăng, giảm giá trị đầu tư mới và khấu hao)</b>	<b>2 972 166</b>	<b>4 381 172</b>	<b>4 223 630</b>	<b>4 226 496</b>
<b>3. Vốn chủ sở hữu theo yêu cầu (đạt 30% tổng giá trị tài sản)</b>	<b>891 650</b>	<b>1 314 350</b>	<b>1 267 089</b>	<b>1 267 948</b>
<b>4. Khả năng đáp ứng của Công ty (từ vốn điều lệ hiện có và bổ sung qua các năm từ lợi nhuận sau thuế sau khi đã trả cổ tức cho các cổ đông.</b>	<b>254 075</b>	<b>267 050</b>	<b>278 780</b>	<b>290 213</b>
<b>5. Số VDL còn thiếu (3)-(4)</b>	<b>637 580</b>	<b>1 047 300</b>	<b>988 309</b>	<b>977 735</b>

## IV. Phương án tăng vốn điều lệ.

Số liệu tính toán từ bảng trên cho thấy với số vốn điều lệ hiện có (232, 066 tỷ đồng) và khả năng tích lũy vốn từ lợi nhuận sau thuế sau khi đã trả cổ tức cho các cổ đông của Công ty theo dự báo kế hoạch, thì về phía bản thân Công ty chỉ

đáp ứng được khoảng 10% đến 15% số vốn chủ sở hữu theo yêu cầu phải tăng thêm hàng năm.

Để bù đắp phần vốn điều lệ còn thiếu theo nhu cầu phát triển, Công ty phát hành cổ phiếu thường từ số dư nguồn quỹ đầu tư phát triển đến 31-12-2014 để tăng vốn điều lệ.

Trước áp lực về vốn để đầu tư các dự án phát triển sản xuất, Công ty đề xuất sẽ tăng vốn điều lệ ngay trong quý I/2015 để đảm bảo tỷ lệ vốn điều lệ trên tổng giá trị tài sản đạt ít nhất là 10% (Công ty chưa đặt vấn đề tăng ngay bằng 30% giá trị tổng tài sản vì còn phụ thuộc vào khả năng tài chính của các cổ đông và khả năng chi trả cổ tức hợp lý của Công ty, tuy nhiên nếu Tập đoàn tạo điều kiện cho phép tăng giá mua than để Công ty có đủ nguồn chi trả cổ tức ở mức hợp lý thì có thể tính đến phương án tăng vốn điều lệ bằng 30% tổng giá trị tài sản).

Sau năm 2015 Công ty sẽ tiếp tục thực hiện một số đợt phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ cho phù hợp với giá trị tài sản mới (sẽ tiếp tục tăng thêm do các dự án đầu tư đi vào vận hành). Dự kiến vào đầu năm 2016 Công ty sẽ tiếp tục tăng vốn điều lệ và Công ty sẽ có phương án trình Tập đoàn phê duyệt sau.

Phương án cụ thể về tăng vốn điều lệ năm 2015 như sau:

### **1. Phương án tăng vốn:**

*Chia cổ phiếu thưởng cho các cổ đông hiện hữu từ số dư các quỹ được hình thành từ lợi nhuận sau thuế lũy kế đến 31/12/2014.*

Hiện nay số dư các quỹ của Công ty có thể dùng để tăng vốn điều lệ tổng cộng là 22,362 tỷ đồng (đã kiểm toán) bao gồm:

- Quỹ đầu tư phát triển: 22,362 tỷ đồng

Công ty trích 19,678 tỷ đồng để chia cổ phiếu thưởng, theo đó cổ đông hiện hữu cứ sở hữu 12 cổ phiếu hiện hữu thì được thưởng 1 cổ phiếu mới.

- Tổng số cổ phiếu thưởng được chia: 1.967.800 cổ phiếu.

- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

- Thời gian thực hiện: Đầu quý II/2015.

Sau khi chia cổ phiếu thưởng thì vốn điều lệ của Công ty tăng lên 251,744 tỷ đồng.

### **2. Kế hoạch sử dụng vốn điều lệ tăng thêm.**

Toàn bộ số vốn điều lệ tăng thêm do chia cổ phiếu thưởng sẽ được bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

### **3. Hiệu quả từ việc tăng vốn điều lệ.**

3.1. Giúp Công ty có thêm vốn chủ sở hữu để đầu tư vào các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, đồng thời đảm bảo tỷ lệ vốn đối ứng của chủ sở hữu để vay vốn của các ngân hàng cho các dự án đầu tư.





3.2. Giúp Công ty giảm bớt lãi vay ngân hàng, giảm hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu, từ đó giảm chí phí, tăng lợi nhuận, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp.

Trên đây là phương án tăng vốn điều lệ của Công ty cổ phần than Hà Lâm - Vinacomin năm 2015.